

CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG XANH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN ENVIRONMENT TECHNOLOGY TRANSFER AND CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TCT GREEN

2. Mã số doanh nghiệp: 0109330461

3. Ngày thành lập: 04/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 7, số nhà 26, ngõ 24, tổ 1E, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983.730.314

Fax:

Email: ctcgreen2020@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
4.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
8.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
9.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
10.	Thu gom rác thải độc hại	3812
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
12.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
13.	Tái chế phế liệu	3830
14.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như + Thang máy + Cầu thang tự động + Các loại cửa tự động + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi + Hệ thống âm thanh + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí + Lắp đặt thiết bị công nghệ, điện nước	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết - Bán buôn thiết bị, linh kiện quan trắc và phân tích môi trường; - Bán buôn máy móc, thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, xử lý chế biến các loại chất thải. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: + Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp + Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; + Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; + Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường + Bán buôn trang thiết bị giáo dục (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4659
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	6619
37.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn thuế, pháp luật, tài chính, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020

38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Đối với các công trình: Dân dụng; Công nghiệp; Giao thông; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội) Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế điện – cơ điện công trình - Thiết kế cấp – thoát nước - Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình - Lập thẩm tra tổng mức đầu tư - Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng - Đo bóc khối lượng công trình - Lập thẩm tra dự toán xây dựng công trình - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình - Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng - Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.	7110(Chính)
39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ đầu giá, tư vấn chứng khoán) Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ: + Môi giới chuyển giao công nghệ + Tư vấn chuyển giao công nghệ + Đánh giá công nghệ + Xúc tiến chuyển giao công nghệ - Hoạt động nghiên cứu, phát triển, tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao. - Các dịch vụ đa dạng phục vụ khách hàng tiêu dùng. Gồm những hoạt động có kỹ năng chuyên môn, khoa học và công nghệ. - Tư vấn về môi trường: Lập báo cáo đánh giá tác động và kế hoạch bảo vệ môi trường; Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; - Tư vấn về công nghệ khác. - Dịch vụ quan trắc môi trường - Dịch vụ điều tra cơ bản, tư vấn lập quy hoạch, đề án, báo cáo tài nguyên nước; - Tư vấn quản lý.	7490
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị trang trí nội thất, hàng tiêu dùng - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỒNG MINH CƯỜNG	Số nhà 11, ngõ 44A, đường Đức Thượng, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	18,000	135071883	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	36.000	360.000.000	18,000		
2	NGUYỄN VĂN VỆ	Phòng 2308 tòa Park hill 2, Khu đô thị mới Time City , Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	017447008	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

3	NGUYỄN MINH THÔNG	Phòng 714, nhà H3, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	44.000	440.000.000	22,000	013261682
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	44.000	440.000.000	22,000	
4	NGUYỄN CAO CUỒNG	CH A709, CC Athena Complex TDP 3 Hòe Thi, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	44.000	440.000.000	22,000	038084017826
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	44.000	440.000.000	22,000	
5	PHAN TUẤN	Căn 1846-CT12B Khu đô thị Kim Văn – Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	18,000	038085003686
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	36.000	360.000.000	18,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH THÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013261682

Ngày cấp: 03/03/2010

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 714, nhà H3, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 714, nhà H3, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội